

Bản án số: 06/2025/HS-PT
Ngày: 10 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Thọ

Ông Nguyễn Hữu Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Như Ý - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 107/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo Trần T, Cao H do có kháng cáo của các bị cáo Trần T, Cao H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần T; Tên gọi khác: không có; Sinh ngày 11 tháng 6 năm 1992; nơi sinh tại: huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Tổ 7, Ấp N, xã L, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần T (đã chết); Con bà: Võ V (còn sống); Vợ: Lý Q, sinh năm 1993; Con: 02 người, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm: 2016; Tiền án, Tiền sự: Không có

Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/8/2023 đến ngày 18/8/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

2. Cao H; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 26 tháng 01 năm 2002; Nơi sinh tại: huyện C, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao H (còn sống); Con bà: Bùi V (còn sống); bị cáo chưa có chồng con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ vào ngày 13/8/2023, đến ngày 18/8/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

Ngoài ra, còn có 02 bị cáo khác và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ 50 phút ngày 13/8/2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hậu Giang kết hợp Công an thị xã LM tiến hành kiểm tra tại phòng VIP 3333 quán Karaoke KC thuộc khu vực 5, phường Thuận An, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang phát hiện bắt quả tang các đối tượng Trần T, Nguyễn S, Nguyễn H, Cao H, Nguyễn D và Trần NT đang thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 12/8/2023 Trần T, Nguyễn S và Nguyễn H nhậu tại nhà của H thuộc ấp 6, xã T, huyện V, tỉnh Hậu Giang, trong quá trình nhậu thì T đưa 8.400.000 đồng cho H để nhờ trả tiền nhậu cho người bạn tên DT (không rõ nhân thân). Tiếp đó T, S và H thống nhất với nhau đến quán Karaoke KC tiếp tục nhậu, hát và sử dụng ma túy. Lúc này T sử dụng điện thoại hiệu Samsung Galaxy A22 có gắn sim 0907519242 gọi cho đối tượng tên Duy Tân hỏi mua 03 viên ma túy (thuốc lắc) và 01 chাম ma túy khay (Ketamine), còn H dùng điện thoại hiệu OPPO REN 7 gắn sim 0932355158 liên lạc với tiếp viên Cao H nói một lúc sẽ đến quán KC. Sau đó, Nguyễn H điều khiển xe mô tô hiệu Vario biển số 95X1-007.15 chở Trần T, còn Nguyễn S điều khiển xe mô tô hiệu Vario biển số 95B2-034.09 đi một mình, cả ba đi đến quán Karaoke KC nhưng đi được một đoạn thì H nói để quên tiền nên H và T quay về lấy tiền rồi tiếp tục đi đến quán KC. Khi đến quán KC thì quán đóng cổng, nên T, S và H đậu xe trước cổng quán thì gặp một người nam không rõ lai lịch, T và H tiếp cận nói chuyện với người nam này và người này giao cho T một gói thuốc lá hiệu Jet bên trong chứa ma túy, H thì đưa tiền cho người nam đó. T nhận lấy gói thuốc Jet xong thì đưa lại cho S để vào hộc xe mô tô của S, tiếp đó H điện thoại cho nhân viên Trần L ra mở cổng rồi T, S và H vào trong quán, khi vào tới vị trí đậu xe thì S giao lại gói thuốc Jet chứa ma túy lại cho T. Lúc này T, S và H được phục vụ sắp xếp vào phòng VIP 3333, một lúc sau thì các tiếp viên Cao H, Trần NT và Nguyễn D lần lượt đi vào phòng, Cao H ngồi tiếp H, Trần NT ngồi tiếp S, Nguyễn D ngồi tiếp T. Các đương sự vừa uống bia, nước ngọt, hát Karaoke và sử dụng ma túy thì bị công an bắt quả tang, kết quả

xét nghiệm ma túy: Trần T, Nguyễn S, Nguyễn H, Cao H và Trần NT đều dương tính với 02 (hai) loại ma túy gồm MDMA (thuốc lắc) và Ketamine (ma túy khay); riêng Nguyễn D thì âm tính với các chất ma túy.

Hành vi vi phạm pháp luật của Trần T, Nguyễn S, Nguyễn H, Cao H, Trần NT, Nguyễn D thể hiện như sau:

- Bị cáo Trần T khai nhận: Khi nhậu tại nhà của Nguyễn H thì T, S và Hùng thống nhất đến quán Karaoke KC hát và sử dụng ma túy; trong quá trình nhậu thì T đưa 8.400.000 đồng cho H để nhờ trả tiền nhậu cho người bạn tên Duy Tân. Sau đó T dùng điện thoại của mình điện đặt mua 03 (ba) viên thuốc lắc và một chাম ma túy khay với giá khoảng 2.000.000 đồng, khi đến trước cổng quán Karaoke KC thì T nhận lấy gói thuốc Jet xong thì đưa lại cho S để vào học xe mô tô của S rồi cùng với S, H đi vào trong quán. Khi vào phòng VIP 3333 thì H với S vào phòng trước, T đi vệ sinh khoảng 10 phút thì trở vào phòng, T thấy 1/2 viên thuốc lắc trên bàn nên tự lấy uống, T thấy S dùng bật lửa hơ cái đĩa, hơ xong đưa đĩa cho T, T cầm bịch ma túy và đổ ma túy dạng khay vào đĩa, T lấy thẻ nhựa kẻ ma túy T ba đường rồi dùng ống hút bằng tờ tiền 10.000 đồng hút ma túy vào mũi, hút xong T để đĩa ma túy lên bàn, số ma túy còn trên đĩa thì những người có mặt sử dụng.

- Nguyễn S khai nhận: Khi nhậu tại nhà của H thì S thống nhất cùng đi hát Karaoke và sử dụng ma túy, khi đến trước cổng quán KC thì S có nhận gói thuốc Jet chứa ma túy từ T rồi để vào học xe mình, khi vào trong quán thì S giao gói thuốc Jet chứa ma túy lại cho T, khi vào phòng VIP 3333 S nghe T kêu phục vụ đem cái đĩa, thẻ nhựa và bật lửa vào phòng, T kêu S quán ống hút để sử dụng ma túy thì S kêu T đưa tiền nên T đưa cho S tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, S quán tờ tiền T ống hút, tiếp đó S dùng bật lửa hơ nóng cái đĩa thì T đổ bịch ma túy lên tờ tiền 1.000 đồng dùng bật lửa hơ nóng rồi T đổ ma túy lên cái đĩa, T kẻ ma túy T nhiều đường và T hút ma túy trước rồi đưa qua cho S cho H hút, quá trình sử dụng ma túy S hỏi H còn ma túy không thì H cầm 01 (một) bịch bên trong có 01 viên thuốc lắc và 01 ít ma túy khay đưa cho S, S cầm bịch ma túy và kêu H “em cất đi để anh cất một hồi anh quên” nên H để bịch ma túy trên kệ ngang tivi.

- Nguyễn H khai nhận: Khi nhậu tại nhà của mình thì H thống nhất cùng với T, S đi hát Karaoke và sử dụng ma túy, lúc này H có nhận từ T một sấp tiền không rõ bao nhiêu và nghe T nói giữ dùm để một hồi nữa trả tiền cho người tên Duy Tân. Khi H, T và S đến trước cổng quán Karaoke KC thì H và T gặp người nam không rõ lai lịch, H đưa sấp tiền của T cho người nam không rõ lai lịch và người nam này có đưa cho T gói thuốc Jet chứa ma túy. Khi vào trong phòng

VIP 3333 thì H được T đưa 1/4 viên thuốc lắc uống, H nhìn thấy T lấy ma túy ra đổ lên đĩa kẻ ba đường, T hít ma túy trước rồi bung đĩa cho H hít, và bung đĩa cho S hít, H còn thấy T đưa thuốc lắc cho H uống, bản thân H có bung đĩa ma túy cho Nguyễn D hít.

- Cao H khai nhận: Khi H vào phòng VIP 3333 ngồi tiếp H thì thấy trên bàn có cái đĩa, trên đĩa có đựng ma túy, thấy có cái thẻ nhựa, cái ống hút bằng tờ tiền 10.000 đồng và hai cái hột quẹt gas (bật lửa), sau đó T cầm trên tay 1/2 viên thuốc lắc đưa cho H thì H lấy để vào ly nước ngọt uống, tiếp đó Nguyễn D vào phòng VIP 3333 thì T cầm bịch nylon bên trong có viên thuốc lắc bẻ làm hai, T đưa bịch ma túy cho H và kêu H đưa cho D uống, nên H mở bịch nylon ra rồi đưa qua cho D và nói “Anh T đưa nè chơi thì chơi!”, Duyên cầm lấy 1/2 viên ma túy sử dụng, còn lại 1/2 viên ma túy trong bịch nylon thì H để trên bàn. Một lúc sau S đưa cho H bịch nylon bên trong chứa thuốc lắc và ma túy khay và S nói em cất chỗ nào cho dễ nhớ, anh sợ cất một hồi anh quên nên H cầm bịch ma túy để trên kệ ngang ti vi, khi để bịch ma túy thì H nói “Em để ở đó nghe!” thì S, T, H đều nhìn thấy. H đi về chỗ ngồi thì T cầm đĩa đựng ma túy đưa cho H kêu H hít nên H hít một đường ma túy, T kêu H chia cho mọi người chơi đi thì H nói ai chơi thì chơi đi em đi toilet, sau khi đi toilet xong H đi trở vào nhìn thấy H đang cầm thẻ nhựa kẻ ma túy trên đĩa sứ khoảng 3 đường, H cầm đĩa sứ cho H, H cầm tờ tiền được quần sẵn hút hai đường ma túy, sau đó H chuyển đĩa sứ qua cho D (Ty nhỏ) hút, khi D hút xong để lại đĩa trên bàn.

- Trần NT khai nhận: Khi vào phòng VIP 3333 ngồi tiếp S được khoảng 05 phút thì được S đưa 1/4 viên thuốc lắc nên NT để vô miệng nuốt rồi uống cocacola. NT đi ra ngoài khoảng 15 phút trở vào phòng tiếp tục ngồi cạnh S và được S đưa cho cái đĩa đựng ma túy cùng với ống hút bằng tờ tiền, S cầm cái đĩa còn NT cầm ống hút và hít ma túy trên cái đĩa.

- Nguyễn D khai nhận: Khi vào phòng VIP 3333 ngồi tiếp T thì được Cao H đưa cho nửa viên thuốc lắc nên D để vô miệng ngậm, khoảng 15 phút sau D được H đưa đĩa ma túy cùng với ống hút bằng tờ tiền, H kêu: “Em hút đi” nên D cầm cái đĩa và ống hút đưa lên mũi hít một đường ma túy, sau đó H cầm cái đĩa để trên bàn.

Cơ quan điều tra đã cho Trần T, Nguyễn S và Nguyễn H đối chất với nhau về những mâu thuẫn trong lời khai, kết quả T, S và H không thống nhất lời khai của nhau, các bị cáo cho rằng lời khai của mình là đúng.

Cơ quan điều tra yêu cầu nhà mạng Mobifone Hậu Giang cung cấp thông tin về số điện thoại 0907.519.242 và sao kê lịch sử cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, tin

nhân liên quan. Kết quả xác định số điện thoại 0907.519.242 là của Trần T, còn lịch sử cuộc gọi đi, cuộc gọi đến và tin nhắn thì không có thông tin.

Ngày 30/01/2024 Cơ quan điều tra có công văn số 13 Yêu cầu Sở y tế tỉnh Hậu Giang phối hợp hỗ trợ giải thích kết quả xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Dân tính với các chất ma túy, đến ngày 07/02/2024 Sở y tế tỉnh Hậu Giang có công văn số 378/SYT-NVY phối hợp hỗ trợ điều tra, Sở y tế đã giải thích rõ các trường hợp sử dụng ma túy nhưng kết quả xét nghiệm âm tính.

* Tại Bản kết luận giám định số 718/KL-KTHS ngày 08/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận:

+ 01 Vở gói thuốc lá Jet bên trong có chứa 01 miếng giấy bạc được quấn cục bên trong giấy bạc có nhiều tinh thể màu xám gửi giám định, không tìm thấy T phần các chất ma túy.

+ 01 Túi nylon kích thước 5x8cm phía trên có gạt viền màu đỏ bên trong chứa 01 viên nén màu hồng không rõ hình dạng kích thước gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,40743 gam, loại MDMA.

+ 01 Túi nylon kích thước 3x3cm bên trong chứa nhiều tinh thể rắn trong suốt được hàn kín có gạt viền màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,96359 gam, loại Ketamine.

* Tại Bản kết luận giám định số: 6243/KL-KTHS ngày 15/11/2023 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

+ 01 Bịch nylon chứa chất lỏng màu nâu (thu trên đĩa màu trắng có hình chim hạc) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, thể tích: 2 ml, khối lượng Ketamine có trong 2 ml là: 0,0045 gam.

+ 03 Bịch nylon chứa chất lỏng màu vàng nhạt (được thu trong 03 cái ly trên bàn phòng 3333) gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất.

Tổng khối lượng ma túy theo kết luận giám định ngày 25/8/2023 và ngày 27/9/2023 là 1,37552 gam (trong đó 0,40743 gam, loại MDMA và 0,96809 gam, loại Ketamine).

* Đối với đối tượng tên “DT” là Trần DT, sinh năm: 1990 ĐKTT: ấp A, xã A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, cơ quan điều tra đã trực tiếp đến nhà triệu tập Trần DT tuy nhiên gia đình DT cho biết, hiện tại đương sự không có mặt tại địa phương, DT đi tàu đánh cá nhiều tháng nay không liên lạc được. Do đó yêu cầu cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi có đủ căn cứ thì xử lý theo quy định.

* Đối với bà Trần Thị MT (là chủ quán Karaoke KC), thời điểm cơ quan chức năng bắt quả tang thì bà T không có mặt tại quán, cơ quan điều tra đã xác minh và làm việc với bà T nhưng chưa đủ căn cứ xác định bà T liên quan hành

vi phạm tội. Tuy nhiên hành vi của bà T là vi phạm hành chính, Ủy ban nhân dân thị xã LM đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Thị MT với tổng số tiền 27.500.000 đồng, đương sự nộp phạt xong.

* Đối với đối tượng nam không rõ lai lịch giao ma túy cho bị cáo T trước cổng quán Karaoke KC, do không có đủ thông tin nên cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xác minh xử lý.

* Đối với Nguyễn D, Trần NT: Tuy không cấu T tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng hành vi của Duyên và Trúc là sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thị xã LM đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D và NT mỗi đương sự số tiền 1.500.000 đồng, D chưa nộp tiền phạt, NT đã chấp hành nộp tiền phạt xong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần T, Nguyễn S, Nguyễn H và Cao H phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần T, Nguyễn S và Cao H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần T 09 (chín) năm tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Trần T phải chấp hành là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 13/8/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

2. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Cao H 07 (bảy) năm tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Cao H 01 (một) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma

túy”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Cao H phải chấp hành là 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo 13/8/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về mức hình phạt của 02 bị cáo khác; về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/10/2024, bị cáo Cao H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/10/2024, bị cáo Trần T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo Trần T xin giảm nhẹ mức hình phạt với lý do là phạm tội lần đầu, lao động chính trong gia đình, còn nuôi 02 con nhỏ và mẹ già bị bệnh cần người chăm sóc.

Bị cáo Cao H xin giảm nhẹ mức hình phạt với lý do là phạm tội lần đầu, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn phải đi làm phục vụ tại quán, mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo sớm đoàn tụ cùng với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 345, 355, 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần T; đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao H, xử phạt bị cáo H từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Trần T, Cao H có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần T, Cao H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

[2.1] Vào ngày 13/8/2023 tại phòng VIP 3333 quán karaoke KC thuộc khu vực 5, phường Thuận An, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang, bị cáo Trần T dùng

điện thoại của mình điện đặt mua 03 (ba) viên thuốc lắc (MDMA), (01) một chাম ma túy khay (Ketamine) với giá khoảng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), bị cáo T nhận ma túy từ người nam không rõ lai lịch rồi đem vào phòng VIP 3333 cùng tổ chức sử dụng với Nguyễn S, Nguyễn H, Cao H và các tiếp viên Trần NT, Nguyễn D. Đối với Nguyễn S, Nguyễn H và Cao H là đồng phạm thực hiện, giúp sức cho bị cáo T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng VIP 3333. Do đó, hành vi mà các bị cáo Trần T, Nguyễn S, Nguyễn H và Cao H thực hiện cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “*Đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Đối với số ma túy còn lại khi sử dụng dư còn lại các bị cáo Trần T, Nguyễn S, Nguyễn H và Cao H đã bị cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận mình là người khởi xướng rủ rê các bị cáo khác và những người khác sử dụng trái phép chất ma túy và bị cáo là người điện thoại để mua ma túy. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm chứng cứ nào mới. Xét thấy, khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị cáo có người thân có công cách mạng, trong thời gian chống dịch covid có nhiều T tích đây là các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đã tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Cho nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đối với kháng cáo của bị cáo Trần T.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Cao H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Bùi V là mẹ ruột bị cáo Cao H cung cấp đơn xin xác nhận nhân thân hạnh kiểm của bị cáo chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt và văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Xét thấy cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là T khẩn khai báo. Đồng thời xử phạt bị cáo H về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng các bị cáo T, H, S là có căn cứ đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo H là nhân viên của quán Karaoke KC, bị cáo chỉ phục vụ thực hiện theo việc yêu cầu của khách đến quán; bị cáo H không phải là người chủ động bàn bạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với các bị cáo T, S, H ngay từ đầu. Chỉ khi các bị cáo T, S, H đến quán Karaoke KC thì bị

cáo H được yêu cầu phục vụ, do vậy xét vai trò của bị cáo là thứ yếu. Nên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể, nên có căn cứ áp dụng cho bị cáo H khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự chuyển sang khung hình phạt liền kề đối với bị cáo. Trong vụ án này cấp sơ thẩm nhận định và tuyên mức hình phạt của bị cáo H và bị cáo S như nhau là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Bởi lẽ bị cáo S với vai trò là người khởi xướng bàn bạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với các bị cáo H, T ngay từ đầu trước khi vào quán Karaoke KC và cũng chính bị cáo S là người kêu bị cáo H cất ma túy còn lại, nên mức độ phạm tội của bị cáo S phải cao hơn bị cáo H mới đúng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần T, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao H.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Trần T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được Tòa án chấp nhận.

Bị cáo Cao H do kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần T.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao H.

Sửa bản án sơ thẩm.

2. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần T, Cao H phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần T, Cao H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2.1. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần T 09 (chín) năm tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Trần T phải chấp hành là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù.

2.2. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Cao H 04 (bốn) năm tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Cao H 01 (một) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Cao H phải chấp hành là 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo 13/8/2023.

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ vào Điều 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần T, bị cáo Cao H 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Cao H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Về các vấn đề khác:

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 10/01/2025).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
 - VKSND tỉnh Hậu Giang;
 - Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
 - CA tỉnh Hậu Giang (PV06, PC11);
 - TAND, VKSND, CQĐT,
- Chi cục THADS thị xã LM;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
 - Lưu: HSVA; THS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Bích Hạnh